

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII,
nhiệm kỳ 2015 - 2020

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 231-QĐ/TW ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư Trung ương về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc;
- Căn cứ Quyết định số 253-QĐ/TW ngày 07/8/2009 của Ban Bí thư Trung ương về việc ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương với đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quy định số 314-QĐ/TW ngày 01/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương quy định về quan hệ công tác giữa Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đảng đoàn các đoàn thể với tập thể lãnh đạo và đảng ủy cơ quan, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các ban Trung ương Đảng và các tỉnh ủy, thành ủy;
- Căn cứ Quyết định số 198-QĐ/TW ngày 18/9/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế về quan hệ công tác giữa Ban cán sự đảng Chính phủ với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, với các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương, đảng ủy các đơn vị sự nghiệp Trung ương, các ban đảng Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại;
- Căn cứ Quyết định số 295-QĐ/TW ngày 06/11/2015 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế làm việc của Đảng đoàn Quốc hội;
- Căn cứ Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư Trung ương về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 25-QĐ/TW ngày 18/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XII;
- Căn cứ Quyết định số 162-QĐ/TW ngày 05/12/2018 của Ban Bí thư Trung ương về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TW ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quyết định số 168-QĐ/TW ngày 28/12/2018 của Ban Bí thư Trung ương về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc và công tác bảo vệ Đảng;

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII; Quy chế làm việc và thực tiễn hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVII, XVIII; yêu cầu, nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh trong tình hình mới;

Hội nghị lần thứ 25 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã biểu quyết nhất trí sửa đổi, bổ sung một số điều và ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH, BAN THƯỜNG VỤ VÀ THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (sau đây viết tắt là Tỉnh ủy)

1. Lãnh đạo cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương. Quyết định Chương trình làm việc và Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa; Quy chế làm việc của Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nghị quyết của Tỉnh ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Tỉnh ủy ban hành nghị quyết, chỉ thị hoặc kết luận để lãnh đạo. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương.

3. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng.

- Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; đấu tranh với các quan điểm sai trái, bảo vệ Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

- Lãnh đạo thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, các ngành.

- Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Căn cứ định hướng của Trung ương, xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội Đảng bộ tỉnh, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có); thông qua dự thảo các văn kiện trình Đại hội; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự bầu vào Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt khóa mới của tỉnh.

- Lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương.

Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, thảo luận, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy Ban kiểm tra Tỉnh ủy. Bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Xem xét, giới thiệu và đề nghị bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề Hội đồng nhân dân tỉnh bầu; tham gia ý kiến về nhân sự phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu đề Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

- Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

- Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

4. Lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Định hướng đối với những vấn đề quan trọng do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch dài hạn và trung hạn, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất của tỉnh.

Cho chủ trương những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, ngân sách, phát hành trái phiếu địa phương, quốc phòng - an ninh, các chương trình, dự án trọng điểm về đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, kinh tế đối

ngoại...; chủ trương đầu tư các dự án sử dụng từ 300 ha đất trở lên, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng ngân sách nhà nước từ 300 tỷ đồng trở lên.

Cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập, sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật.

Xem xét, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội, thu - chi ngân sách 6 tháng và cả năm của tỉnh; định hướng phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

5. Lãnh đạo công tác dân vận, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đại diện của nhân dân.

6. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính Đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

7. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Tỉnh ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy và của Trung ương. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

2. Quyết định triệu tập hội nghị Tỉnh ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị Tỉnh ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy quy định tại Điều 1 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của tình hình Tỉnh ủy xem xét, quyết định. Quyết định Chương trình làm việc, Kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, các ngành.

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên và vấn đề Đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

3. Lãnh đạo cụ thể hoá, thực hiện chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ.

- Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái; bảo vệ Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

- Căn cứ quy định của Trung ương, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Ban hành Quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ của hệ thống chính trị thuộc thẩm quyền.

- Chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp; cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ trực thuộc.

- Quyết định công tác cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp quản lý bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý theo phân cấp.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên, chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; cho ý kiến về việc kết nạp, kết nạp lại đảng viên theo quy định.

- Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo phân cấp.

- Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo quy định. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc. Cho ý kiến về nội dung, chương trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Lãnh đạo xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đại diện của nhân dân; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy có thể ban hành nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo những vấn đề quan trọng, nhạy cảm thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội:

- Định hướng quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; việc thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến đời sống nhân dân; chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực

xã hội phục vụ phát triển; chủ trương đầu tư các dự án lớn, quan trọng, nhạy cảm; dự án liên quan đến quốc phòng - an ninh. Cho ý kiến về sử dụng các nguồn hỗ trợ của Trung ương và các tổ chức trong, ngoài nước; nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách theo phân cấp.

- Quyết định các chủ trương, biện pháp về:

Các cơ chế, chính sách quan trọng có ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; quy hoạch tỉnh; quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, vùng liên huyện, vùng huyện; quy hoạch chung xây dựng thành phố, thị xã; quy hoạch chung xây dựng đô thị mới; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và cấp huyện; quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

Về chủ trương đầu tư một số dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng, bao gồm: Các dự án đầu tư theo hình thức PPP (đầu tư hợp tác công - tư); dự án đầu tư mới sử dụng diện tích đất từ 20 ha đến dưới 300 ha (ở ngoài khu, cụm công nghiệp); dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các dự án mang tính thí điểm, các dự án phát triển đô thị, nhà ở và có tính chất nhà ở với quy mô từ 10 ha trở lên, các trường đại học, cao đẳng (ngoài Khu Đại học Phố Hiến).

- Cụ thể hoá, triển khai tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy trong lĩnh vực văn hoá, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ nhân dân, khoa học - công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Quyết định hoặc cho chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo...

6. Định hướng hoạt động công tác nội chính, điều tra, viện kiểm sát, toà án, tư pháp, cải cách tư pháp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định.

7. Tham gia ý kiến trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, nhất là những vấn đề có liên quan đến địa phương.

8. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương và Tỉnh ủy giao.

Định kỳ 6 tháng, 01 năm, chỉ đạo chuẩn bị việc kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, đề ra biện pháp thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm và năm tiếp theo, đề hội nghị Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

10. Ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Tỉnh ủy

1. Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khóa của Tỉnh ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước để thẩm và làm việc tại địa phương hoặc khi lãnh đạo Đảng, Nhà nước yêu cầu cấp ủy đến báo cáo, làm việc.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan Đảng, các Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trong việc quán triệt, cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại hội nghị Tỉnh ủy theo quy định. Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định của Đảng và Quốc hội.

3. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ tỉnh; những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương, theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy và những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền.

5. Những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho tập thể Thường trực Tỉnh ủy giải quyết gồm:

5.1. Về tổ chức, cán bộ:

- Trình hoặc chỉ đạo trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc quyền quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo phân cấp.

- Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

- Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, thuyên chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

- Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, thuyên chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của đảng đoàn, ban cán sự

đảng các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức quần chúng đối với các trường hợp mà các tổ chức đảng thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định.

- Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đề trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Cho ý kiến về kế hoạch thi tuyển, xét tuyển (tuyển dụng) đối với công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của tỉnh.

- Hiệp y về đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ là cấp phó của một số cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn (trừ cấp phó của Bộ Chỉ huy Quân sự, Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh thuộc quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) theo Quy định phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Chính trị.

- Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy viên, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chỉ định bổ sung cấp ủy viên, ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng theo đề nghị của cấp ủy, đảng ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc đúng với quy định của Điều lệ Đảng.

- Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước (nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú; thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú, nghệ sỹ ưu tú, nghệ sỹ nhân dân, nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân dân gian, chiến sỹ thi đua toàn quốc,...) trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

- Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

- Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi thấy cần thiết.

5.2- Về công tác nội chính, an ninh - quốc phòng, đối ngoại:

- Cho ý kiến về chương trình công tác hằng năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến an ninh trên địa bàn, nhất là an ninh chính trị, an ninh nông thôn, tôn giáo. Phối hợp chặt chẽ với Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 3 trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương và chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị Quân đội đóng trên địa bàn.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ án, vụ việc có người phạm tội, vi phạm pháp luật là cán bộ, đảng viên theo phân cấp quản lý; các vụ án, vụ việc hình sự mà khi xử lý có tác động đến chính trị, đối ngoại, dư luận xã hội quan tâm hoặc

còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật,...theo quy định của Bộ Chính trị; chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những đơn, thư nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

- Định kỳ hằng quý, Thường trực Tỉnh ủy chủ trì Hội nghị giao ban công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng.

- Định kỳ hằng quý hoặc khi xét thấy cần thiết, nghe lãnh đạo Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh báo cáo kết quả hoạt động và những vấn đề cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy đối với công tác của các cơ quan này.

- Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại ở địa phương theo Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị; các quy định của Trung ương và của tỉnh về công tác đối ngoại.

5.3- Về kinh tế - xã hội:

- Cho ý kiến về chủ trương: Tiếp nhận các dự án đầu tư mới (trừ dự án thuê lại đất của doanh nghiệp khác) vào địa bàn tỉnh (ở ngoài khu, cụm công nghiệp, khu đại học Phố Hiến, các khu đô thị, khu dân cư mới đã có chủ đầu tư); các dự án phát triển đô thị, nhà ở và có tính chất nhà ở với quy mô dưới 10 ha; về giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất những dự án đầu tư khu công nghiệp và những dự án thu hồi để phát triển đô thị, nhà ở, có tính chất nhà ở (trừ dự án do cấp xã làm chủ đầu tư để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở); về giá đất cụ thể làm căn cứ thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất cho các tổ chức thực hiện dự án phát triển nhà ở, đô thị.

- Cho ý kiến với các khoản chi từ ngân sách, từ các nguồn vốn khác để: Sửa chữa trụ sở, mua sắm tài sản đơn chiếc, trang thiết bị làm việc có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên, mua xe ô tô (ngoài các khoản chi đã được giao kế hoạch dự toán hàng năm).

- Cho ý kiến về chủ trương vay và sử dụng vốn vay; chủ trương sử dụng các khoản chi chưa có trong kế hoạch, dự toán năm hoặc có trong dự toán nhưng chưa phân bổ chi tiết, các khoản thu, chi ngoài ngân sách nhà nước do cấp tỉnh quản lý có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên trên một khoản chi; vốn do Trung ương hỗ trợ, vốn vay Trung ương, vốn ODA, vốn trái phiếu Chính phủ, chương trình mục tiêu Quốc gia; các khoản chi từ nguồn dự phòng, từ nguồn vượt thu ngân sách và từ quỹ dự trữ tài chính của tỉnh. Sau khi có các ý kiến về chủ trương nêu trên thì Ủy ban nhân dân tỉnh mới trình Hội đồng nhân dân tỉnh, báo cáo Trung ương theo quy định (trường hợp phải báo cáo vay vốn Trung ương).

6. Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền, Thường trực Tỉnh ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong phiên họp thường kỳ gần nhất hoặc báo cáo bằng hình thức gửi văn bản giải quyết của Thường trực Tỉnh ủy tới các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ TỈNH ỦY

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (sau đây viết tắt là Tỉnh ủy viên)

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về sự lãnh đạo của Tỉnh ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy; kiên quyết đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng.

Cùng cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng nơi công tác, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp thực hành tiết kiệm và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm, tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham gia đầy đủ các phiên họp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khi được mời họp); tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng các nghị quyết, quyết định, văn bản của Tỉnh ủy và cùng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia các ban chỉ đạo, tiêu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

12. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh; về tình hình trong nước và quốc tế có liên quan để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị các nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có liên quan hoặc báo cáo với đồng chí Phó Bí thư, Bí thư Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các ban, ngành, địa phương trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Tỉnh ủy

Bí thư Tỉnh ủy là người đứng đầu Tỉnh ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; cùng Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trước Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Bí thư Tỉnh ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì các công việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của Tỉnh ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong đảng bộ, nhân dân địa phương và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nội dung họp Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân khu 3; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng - an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ địa phương; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Tỉnh ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy các chủ

trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; bảo đảm sinh hoạt của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy được thực hiện đúng Quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của địa phương; thay mặt Tỉnh ủy báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở địa phương và hoạt động của cấp ủy theo đúng chế độ quy định; khi cần thiết, trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình của địa phương và chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng liên quan đến công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở địa phương.

6. Chỉ đạo đồng chí Bí thư Ban Cán sự Đảng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở địa phương.

7. Khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Tỉnh ủy. Thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh cùng Bí thư Tỉnh ủy và Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời, chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Về nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng:

1.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khóa của Tỉnh ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; cùng với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Tỉnh ủy.

1.2. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy điều hành hoạt động bộ máy Đảng để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư Tỉnh ủy ủy nhiệm; thay mặt Bí thư Tỉnh ủy khi Bí thư Tỉnh ủy đi vắng.

1.3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện nhiệm vụ xây dựng Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; trực tiếp phụ trách Văn phòng Tỉnh ủy; khối Nội chính (trừ Công an, Quân sự), phối hợp công tác giữa tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp ủy địa phương. Chủ trì cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị.

1.4. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác dân vận của Đảng; công tác đối ngoại; công tác thi đua - khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về công tác cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...); việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống Đảng; công tác tài chính Đảng; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu; giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ và Tỉnh ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách.

1.5. Chủ trì chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Tỉnh ủy, Ban thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy về xây dựng tổ chức cơ sở đảng. Chịu trách nhiệm chính chỉ đạo công tác phối hợp hoạt động giữa các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy để nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp ủy về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và công tác đảng viên.

1.6. Chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Tập trung củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy đề xuất về công tác thi đua - khen thưởng, kỷ luật tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Chỉ đạo nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Thường xuyên trao đổi và phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực và Bí thư Tỉnh ủy. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các văn bản theo quy chế làm việc của tỉnh ủy và theo sự phân công của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

2. Về nhiệm vụ lãnh đạo hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh:

2.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và của hệ thống Hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương theo quy định của pháp luật; phối hợp với đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân và cùng với các đồng chí trong Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2.2. Làm Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, chỉ đạo chung, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp ủy và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu theo quy định. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương... cần xin ý kiến cấp ủy trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

2.3. Định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo tình hình với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Bí thư Ban Cán sự Đảng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong xử lý công việc của các kỳ họp; công việc phát sinh giữa 2 kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với Bí thư và Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của thường trực tỉnh ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; cùng với các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

tỉnh trong Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

2. Làm Bí thư Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân ở địa phương. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, của Hội đồng nhân dân tỉnh và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng - an ninh; về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để đưa ra hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy thảo luận, quyết định theo Chương trình làm việc.

3. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác cải cách hành chính; công tác thi đua - khen thưởng; công tác dân vận của chính quyền và công tác đối ngoại ở địa phương; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của ủy ban nhân dân cho Thường trực, Ban Thường vụ và cấp ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu

4. Tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh.

5. Phụ trách Đảng ủy Công an tỉnh; thường xuyên nắm chắc tình hình mọi mặt của Đảng ủy Công an tỉnh; chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng ủy Công an tỉnh; tham gia lãnh đạo kiện toàn cấp ủy Công an tỉnh; trực tiếp tham dự các hội nghị của Đảng ủy Công an tỉnh để truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những vấn đề có liên quan đến giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân ở địa phương.

Định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất, nghe Đảng ủy Công an tỉnh báo cáo và cho ý kiến chỉ đạo về những vấn đề có liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân ở địa phương, trước khi Đảng ủy Công an tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí Bí thư, với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực, Ban Thường vụ hoặc Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền; xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Điều 9. Với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

3. Thường trực Tỉnh ủy kịp thời tổ chức quán triệt, vận dụng, thể chế hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình địa phương; chế độ thỉnh thị, xin ý kiến Ban Bí thư đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng mới nảy sinh ở địa phương; báo cáo đầy đủ và kịp thời những vấn đề về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ tại địa phương thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi có yêu cầu. Khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy có thể đăng ký làm việc với Ban Bí thư hoặc đồng chí Thường trực Ban Bí thư để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với địa phương.

Điều 10. Với Đảng đoàn Quốc hội

1. Lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để người do Trung ương giới thiệu về ứng cử đại biểu Quốc hội tại tỉnh tham gia các hoạt động của ứng cử viên trước ngày bầu cử tại địa phương.

2. Phối hợp thực hiện: Việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân sự đại biểu Quốc hội chuyên trách; thực hiện điều động, luân chuyển công tác đối với đại biểu Quốc hội theo phân cấp quản lý cán bộ; bầu Trưởng đoàn, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội; bố trí công tác và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương chưa đến tuổi nghỉ hưu không tham gia đại biểu Quốc hội khoá mới.

3. Phối hợp thực hiện: Việc kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật đảng; xem xét, cho ý kiến việc kỷ luật về mặt chính quyền; việc bắt giam, truy tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Quốc hội công tác tại địa phương; lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục bãi nhiệm đại biểu Quốc hội khi đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của cử tri.

4. Phối hợp thực hiện: Các chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động đối với Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội ở địa phương; xây dựng Quy chế làm việc và mối quan hệ công tác nhằm tạo điều kiện thuận lợi để đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Với Ban Cán sự Đảng Chính phủ

1. Lãnh đạo công tác bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp theo sự chỉ đạo của Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương.

2. Lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, hội nhập quốc tế tại địa phương.

3. Lãnh đạo việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương.

4. Xem xét, quyết định đề trình cấp có thẩm quyền về công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 12. Với các cơ quan Đảng của Trung ương

1. Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ và thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương.

2. Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp quan hệ công tác và chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các Ban của Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan Trung ương có yêu cầu; bảo đảm đề cán bộ, chuyên viên các Ban của Trung ương Đảng, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng được phân công theo dõi địa phương hoặc đến địa phương công tác thực hiện đúng quy chế và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tranh thủ sự hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ giúp các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Với đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương

1. Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý hoặc liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực trên địa bàn.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý.

3. Phối hợp nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

4. Xem xét thống nhất về quan điểm, đường lối giải quyết một số vụ việc lớn, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức có ảnh hưởng rộng trong xã hội, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Khi cần, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trao đổi với Đảng đoàn, Ban Cán sự đảng về nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức và phối hợp cùng Đảng đoàn, Ban Cán sự đảng giải quyết các vấn đề có liên quan; trường hợp có ý kiến khác nhau, thì báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Phối hợp với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động trên địa bàn.

Điều 14. Với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể trực thuộc Trung ương

1. Phối hợp chặt chẽ với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đảng đoàn các đoàn thể trực thuộc Trung ương thực hiện các nhiệm vụ:

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chủ trương công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương về công tác vận động quần chúng.

- Nắm tình hình nhân dân; tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân để tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

- Xây dựng tổ chức và công tác cán bộ.

2. Đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và thực hiện chính sách đối với cán bộ chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể ở tỉnh theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Trung ương; trong trường hợp còn có ý kiến khác nhau thì cấp uỷ cùng cấp quyết định.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể theo nhiệm kỳ; xây dựng cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan các tổ chức ở địa phương trong sạch, vững mạnh.

Điều 15. Với Đảng uỷ Công an Trung ương và Đảng uỷ Quân khu 3

1. Với Đảng uỷ Công an Trung ương:

- Quan hệ giữa Đảng uỷ Công an Trung ương với Tỉnh uỷ là quan hệ phối hợp trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân; chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong lực lượng Công an ở địa phương.

- Phối hợp với Đảng uỷ Công an Trung ương lãnh đạo thực hiện bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân; chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong lực lượng công an địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Với Đảng uỷ Quân khu 3:

- Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Đảng uỷ Quân khu trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, công tác quân sự địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, chấp hành chính sách hậu phương Quân đội.

- Phối hợp với cấp uỷ địa phương thực hiện đường lối, chính sách của

Đảng trong quân khu; lãnh đạo thực hiện nghị quyết của Đảng uỷ Quân khu về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh; thực hiện công tác tổ chức cán bộ theo quy định.

Điều 16. Với các tỉnh uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Trung ương

- Phối hợp thực hiện công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, quản lý đảng viên ở nơi cư trú và kiểm tra, giám sát tổ chức đảng trực thuộc Đảng uỷ đóng trên địa bàn; phối hợp thực hiện công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

- Phối hợp tổ chức quán triệt và nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của cấp uỷ địa phương có liên quan và việc bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới, bồi dưỡng cấp uỷ viên... cho đội ngũ cán bộ, đảng viên đang công tác trên địa bàn khi có yêu cầu.

- Phối hợp chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương liên quan đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, môi trường, đất đai, tài nguyên... của địa phương.

Điều 17. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Cán sự Đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh uỷ lãnh đạo Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân tỉnh thông qua Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban Cán sự Đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh và các đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, thành viên Uỷ ban nhân dân tỉnh; tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

1. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

1.1. Thẩm quyền của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

- Ban hành nghị quyết chuyên đề lãnh đạo hoạt động của Hội đồng nhân dân.
- Quyết định giới thiệu nhân sự ra ứng cử hoặc cho thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân; tham gia ý kiến về nhân sự phó chủ tịch hội đồng nhân dân trước khi Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân bầu.

- Cho ý kiến về chủ trương, định hướng lớn đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng của Hội đồng nhân dân trước khi Hội đồng nhân dân thảo luận và quyết định.

- Các quyền hạn khác theo quy định tại Điều 1 Quy chế này.

1.2. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ

- Cho ý kiến về công tác bầu cử Hội đồng nhân dân, xây dựng, kiện toàn tổ chức Hội đồng nhân dân; xác định chủ trương, phương hướng, tiêu chuẩn, cơ cấu nhân sự trong việc chuẩn bị và tiến hành bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của Hội

đồng nhân dân về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh; những vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách và đời sống của nhân dân ở địa phương; những vấn đề về tổ chức hành chính trước khi trình Hội đồng nhân dân quyết định.

- Khi cần thiết, giao Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân và các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh triển khai nhiệm vụ giám sát theo chuyên đề.

- Nhận xét, đánh giá hàng năm đối với tập thể Đảng đoàn và cá nhân thành viên Đảng đoàn theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Quyết định giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc thôi giữ chức vụ đối với cán bộ giữ các chức danh trong Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chỉ định bổ sung, thay thế hoặc cách chức thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở xem xét đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của cấp trên và của Tỉnh ủy đối với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Các quyền hạn khác theo quy định tại Điều 2 Quy chế này.

1.3. Thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy

- Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh, những vấn đề quan trọng khác ở địa phương... trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Bí thư Tỉnh ủy thay mặt tỉnh ủy đến dự hội nghị và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

- Các quyền hạn khác theo quy định tại Điều 3 Quy chế này.

1.4. Trách nhiệm của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trước Tỉnh ủy

- Chuẩn bị hoặc lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy nêu ở mục 1.1, 1.2 và 1.3 của Điều này; hoặc những vấn đề lớn, quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cần phải có ý kiến của Tỉnh ủy.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân và các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thẩm định các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo Nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, của các ngành chức năng theo đúng luật định.

- Xác định chương trình, dự án cần trình hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại các kỳ họp hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cho ý kiến đối với báo cáo công tác hàng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân và của các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân chủ động lựa chọn những vấn đề xét thấy quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trước khi đưa ra xem xét thảo luận.

- Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ các nội dung hoạt động thường kỳ và hằng năm của Đảng đoàn.

- Lãnh đạo bảo đảm sự thống nhất đối với các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh uỷ khi cần có sự biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Với Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

2.1. Thẩm quyền của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

- Ban hành nghị quyết lãnh đạo những định hướng lớn trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, về chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp lớn và những cân đối chủ yếu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và từng năm để Ủy ban nhân dân thực hiện.

- Định hướng hoặc thông qua chương trình hành động, các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể thực hiện các nghị quyết đặc biệt quan trọng của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và của Tỉnh uỷ liên quan đến trách nhiệm quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân.

- Quyết định một số vấn đề lớn, quan trọng về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh, đối ngoại: các chương trình, dự án trọng điểm về đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, kinh tế đối ngoại... liên quan đến đời sống của nhân dân ở địa phương; chủ trương đầu tư các dự án đặc biệt quan trọng của tỉnh.

- Cho ý kiến về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong 6 tháng, 01 năm.

- Quyết định giới thiệu nhân sự ra ứng cử hoặc rút khỏi danh sách chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

- Cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập các đơn vị hành chính mới theo quy định của pháp luật.

- Các quyền hạn khác theo quy định tại Điều 1 Quy chế này.

2.2. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ

- Ban hành nghị quyết hoặc thông báo ý kiến lãnh đạo về quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành và các lĩnh vực, các địa bàn trọng yếu; về việc vận dụng các cơ chế, chính sách của Nhà nước hoặc cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội lớn của địa phương có ảnh hưởng rộng đến đời sống nhân dân; về chủ trương huy động các nguồn lực, vay vốn để đầu tư phát triển; về chủ trương đầu tư một số dự án quan trọng, sử dụng nhiều đất hoặc ảnh hưởng đến quyền lợi của nhiều đối tượng xã hội, đến an ninh, quốc phòng, đối ngoại trên địa bàn phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; định hướng đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, khuyến khích phát triển và quản lý kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ở địa phương.

- Cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh, hợp tác liên doanh, liên kết trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình Hội đồng nhân dân quyết định.

- Cho ý kiến về những vấn đề đột xuất quan trọng mà ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân xin ý kiến hoặc Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thấy cần thiết phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo.

- Nhận xét, đánh giá hàng năm đối với tập thể Ban Cán sự Đảng và cá nhân thành viên Ban Cán sự Đảng theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Chi định bổ sung, thay thế hoặc cách chức thành viên Ban Cán sự Đảng trên cơ sở xem xét đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh uỷ đối với Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân.

- Các quyền hạn khác theo quy định tại Điều 2 Quy chế này.

2.3. Thẩm quyền của Thường trực Tỉnh uỷ

- Chỉ đạo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh, mở rộng hợp tác quốc tế... trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân và Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động phối hợp, lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến trước Thường trực Tỉnh uỷ.

- Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của kỳ họp Ủy ban nhân dân tỉnh, Bí thư Tỉnh uỷ thay mặt Tỉnh uỷ đến dự hội nghị và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

- Định kỳ theo quy định hoặc khi có yêu cầu, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo với Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tình hình chủ yếu về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại ở địa phương và những công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân.

- Các quyền hạn khác theo quy định tại Điều 3 Quy chế này.

2.4. Trách nhiệm của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trước Tỉnh uỷ

- Chuẩn bị hoặc lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ nêu ở mục 2.1, 2.2 và 2.3 của Điều này.

- Tham mưu, đề xuất và cụ thể hoá kịp thời các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh uỷ trên các lĩnh vực thuộc sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh thành chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh uỷ; thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Chính phủ, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực thuộc sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chuẩn bị hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị nhân sự lãnh đạo chủ chốt các cơ quan thuộc khối chính quyền thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý để trình Ban Thường vụ; thực hiện các chính sách, chế độ đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh uỷ phân cấp quản lý cho Ban Cán sự Đảng.

3. Với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

- Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh uỷ lãnh đạo hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thông qua các đồng chí Trưởng, Phó Trưởng đoàn và các đại biểu Quốc hội là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

- Đoàn đại biểu Quốc hội thường xuyên phản ánh ý kiến, nguyện vọng của cử tri để Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ chỉ đạo các cơ quan, địa phương giải quyết.

Điều 18. Với Ban Cán sự Đảng Toà án nhân dân tỉnh, Ban Cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Thẩm quyền của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

- Thống nhất những định hướng lớn lãnh đạo thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng đối với hoạt động của Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ và tiến trình cải cách tư pháp ở địa phương.

2. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ

- Ban hành quy chế phối hợp công tác giữa Ban Cán sự Đảng Toà án nhân dân, Ban Cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh với các cơ quan Đảng, chính quyền, các cấp uỷ trực thuộc.

- Định kỳ 6 tháng hoặc khi cần thiết, nghe Ban Cán sự Đảng Toà án nhân dân, Ban Cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh báo cáo đề án, chương trình, kế hoạch công tác và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của toàn ngành; cho ý kiến định hướng để tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật; cho ý kiến chỉ đạo, thống nhất về chủ trương, định hướng để trình Tỉnh uỷ.

- Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do Ban Cán sự Đảng Toà án nhân dân, Ban Cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị mà Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Tỉnh uỷ thấy cần thiết hoặc do Ban Cán sự Đảng Toà án nhân dân tối cao, Ban Cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị hoặc do Ban Bí thư Trung ương yêu cầu.

- Nhận xét, đánh giá hàng năm đối với tập thể Ban Cán sự Đảng và cá nhân thành viên Ban Cán sự Đảng theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Tham gia ý kiến với Ban Cán sự đảng Toà án nhân dân tối cao, Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao về việc tuyển chọn, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó của Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Chỉ định bổ sung, thay thế hoặc cách chức thành viên Ban Cán sự Đảng trên cơ sở xem xét đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy trong hoạt động của Ban Cán sự Đảng Toà án nhân dân, Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

- Lãnh đạo toàn diện đối với Ban Cán sự Đảng Toà án nhân dân tỉnh, Ban Cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và công tác xây dựng Đảng

- Hằng năm ra chỉ thị về lãnh đạo nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và công tác xét xử, giải quyết các vụ án, vụ việc của Toà án nhân dân tỉnh.

3. Thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy

- Bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp và chặt chẽ của Đảng đối với Ban Cán sự đảng Toà án nhân dân và Ban Cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trên các vấn đề trọng yếu trong công tác tư pháp; thường xuyên kiểm tra công tác kiểm sát và xét xử bảo đảm đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; cho ý kiến về nhân sự cấp trưởng, cấp phó của Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân trước khi trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo lên ngành dọc cấp trên.

- Thường trực Tỉnh ủy không chỉ đạo cụ thể về tội danh và mức án mà chỉ cho chủ trương và phương hướng xử lý các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp, theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Ban Cán sự Đảng Toà án nhân dân tỉnh, Ban Cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh cùng với Cơ quan điều tra, Công an tỉnh phải chủ động, kịp thời báo cáo Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề cần xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc xử lý các vụ án theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Các quyền hạn khác theo Quy định tại mục 5.2, khoản 5, điều 3 Quy chế này.

4. Trách nhiệm của Ban Cán sự Đảng Toà án nhân dân, Ban Cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trước Tỉnh ủy

- Chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy nêu ở Điều này.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh xây dựng Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; Quy chế phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy; huyện ủy, thành ủy, thị ủy (viết tắt là huyện ủy), Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan bảo vệ pháp luật ở địa phương.

- Chủ động báo cáo đầy đủ, kịp thời và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, khách quan của nội dung báo cáo xin ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy.

- Chủ động xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch triển khai công tác xây dựng Đảng, công tác chính trị, tư tưởng và xây dựng ngành trong sạch, vững mạnh, góp phần thực hiện nhiệm vụ được pháp luật quy định.

- Quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ theo sự phân công, phân cấp.

- Kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy trong toàn ngành.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân 2 cấp phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành có liên quan và các cơ quan bảo vệ pháp luật trong tỉnh chủ động tham mưu giúp Tỉnh ủy lãnh đạo thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng chống vi phạm, tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy khối các cơ quan tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân 2 cấp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo luật định và công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức cán bộ trong ngành theo phân cấp quản lý cán bộ công chức.

Điều 19. Với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

1. Thẩm quyền của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

- Ban hành các nghị quyết chuyên đề về sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đối với tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Trung ương Đảng, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Cho ý kiến về kế hoạch Đại hội các cấp; báo cáo chính trị; đề án nhân sự và đề án tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Ban hành quy chế phối hợp công tác giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với các cơ quan đảng, chính quyền, các cấp ủy trực thuộc.

- Cho ý kiến về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, nhân sự bầu bổ sung các chức danh của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Ban hành các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề về sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Trung ương Đảng, nghị quyết của Tỉnh ủy đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của tỉnh ủy đối với đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Nhận xét, đánh giá hằng năm đối với tập thể đảng đoàn và cá nhân thành viên Đảng đoàn theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Chỉ định bổ sung, thay thế hoặc cách chức thành viên Đảng đoàn trên cơ sở xem xét đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền.

3. Thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy

- Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng thời kỳ; về chương trình, nội dung hoạt động hằng năm do Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trình; cho ý kiến về vấn đề tổ chức và cán bộ, về nhân sự cấp trưởng và cấp phó trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

- Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo kiểm tra sự phối hợp của các cơ quan đảng, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tổ chức triển khai các chủ trương lớn về công tác dân vận ở địa phương và chỉ đạo các ban, ngành chức năng bảo đảm các điều kiện cần thiết cho Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động; định kỳ hằng quý, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để nghe kết quả hoạt động và các kiến nghị với cấp ủy, chính quyền các cấp

4. Trách nhiệm của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trước Tỉnh ủy

- Chuẩn bị hoặc lãnh đạo, chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu ở Điều này.

- Lãnh đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết và chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Trung ương Đảng và của Tỉnh ủy liên quan đến Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng và thực hiện chương trình làm việc; triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo.

- Chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác và những hoạt động lớn do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội triển khai; công tác vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất, báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; những công việc quan trọng, những vấn đề lớn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao vượt thẩm quyền và khả năng giải quyết của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 20. Với các cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ

1. Cấp uỷ cấp tỉnh mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ

khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ chịu trách nhiệm trước cấp uỷ và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

3. Thường trực Tỉnh uỷ bảo đảm duy trì sự lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội, Công an; nắm và chỉ đạo các vấn đề cơ mật, trọng yếu về quốc phòng - an ninh ở địa phương. Thông qua cơ chế đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ làm Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh và tham gia Đảng uỷ Quân sự Quân khu 3; đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tham gia Đảng uỷ Quân sự, phụ trách Đảng uỷ Công an tỉnh để lãnh đạo trực tiếp công tác quốc phòng - an ninh.

4. Thường trực Tỉnh uỷ thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các huyện uỷ, thành uỷ, thị uỷ và đảng uỷ trực thuộc; thông qua các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ và các đồng chí cấp uỷ viên được phân công phụ trách Đảng bộ trực thuộc để nắm tình hình các mặt công tác của các đảng bộ trực thuộc; kịp thời uốn nắn các lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, đơn vị.

5. Thường trực Tỉnh uỷ làm việc trực tiếp với tập thể Ban Thường vụ, Đảng uỷ của các Đảng bộ trực thuộc theo định kỳ hoặc đột xuất và khi thấy cần thiết để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nghe tình hình hoạt động của các đảng bộ và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề xảy ra có liên quan đến địa phương và đơn vị đó.

6. Các cấp uỷ trực thuộc phải chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về toàn bộ hoạt động ở địa phương, đơn vị mình; kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình ở địa phương, đơn vị cho Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh uỷ.

Điều 21. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ

1. Tỉnh uỷ, mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

3. Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy gắn với công việc của cấp ủy; phát huy đầy đủ trách nhiệm và năng lực của mỗi cơ quan để tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc của Đảng bộ; thường xuyên chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiện toàn để hoàn thiện bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và nâng cao chất lượng vận hành bộ máy Đảng.

4. Định kỳ hằng quý, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy để kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trong quý và định hướng các công tác trọng tâm trong thời gian tới, phù hợp với Chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy phải đề cao trách nhiệm, chủ động tổ chức công việc của mình theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời, lựa chọn những vấn đề cần thiết để xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy; định kỳ 6 tháng, cùng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy giao ban với khối dân vận tỉnh, giao ban các đơn vị thuộc khối phụ trách

5. Thường trực Tỉnh ủy, trực tiếp là đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy, để Văn phòng Tỉnh ủy thực sự là cơ quan tham mưu tổng hợp, phục vụ sự lãnh đạo, điều hành, tổ chức công việc của cấp ủy và làm công tác thông tin phục vụ lãnh đạo tỉnh. Chỉ đạo để Văn phòng Tỉnh ủy làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới lề lối và phương pháp làm việc; có chế độ và chính sách hợp lý để động viên, khuyến khích cán bộ, công chức công tác tại các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

Điều 22. Quan hệ công tác trong nội bộ thường trực Tỉnh ủy

1. Thường trực Tỉnh ủy họp hằng tuần và đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên (có thể hằng ngày) để xử lý công việc đột xuất.

- Nội dung họp Thường trực Tỉnh ủy: Nghe phản ánh tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của Thường trực Tỉnh ủy; bàn thống nhất trước về nội dung những vấn đề sẽ đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy.

Tùy nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự hội nghị Thường trực Tỉnh ủy có thể gồm: Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; đại diện các cơ quan nhà nước, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các ngành chức năng có liên quan.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Tỉnh ủy

- Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền, Thường trực Tỉnh ủy phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên trong Thường trực; đối với các vấn đề còn có ý kiến khác nhau (trong công tác tổ chức và cán bộ, trong dự án đầu tư xây dựng cơ bản và thu, chi ngân sách...) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Đối với những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cần đảm bảo sự nhất trí cao trong Thường trực; trường hợp đã thảo luận kỹ mà chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Chương IV

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 23. Nguyên tắc làm việc

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm cương lĩnh, điều lệ Đảng, các nghị quyết chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của cấp ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 24. Thực hiện chương trình công tác

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Tỉnh ủy có chương trình công tác toàn khoá và hàng năm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hàng năm, 6 tháng, hàng quý, hàng tháng (có điều chỉnh khi cần).

2. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên môn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trong từng thời gian cụ thể, cho phù hợp.

3. Ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trên cơ sở chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Điều 25. Chế độ hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy họp thường lệ 03 tháng một lần, khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 số Tỉnh ủy viên đề nghị thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định triệu tập hội nghị Tỉnh ủy đột xuất. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp thường lệ ít nhất 02 lần/tháng, họp đột xuất khi cần, do Thường trực Tỉnh ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

2. Các ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không là Tỉnh ủy viên được mời dự hội nghị Tỉnh ủy (trừ nội dung cần họp riêng). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các sở, ban, ngành không phải là Tỉnh ủy viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Tỉnh ủy tại hội nghị (nếu thấy cần thiết).

3. Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Tỉnh ủy, hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công ủy viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các đề án, tài liệu nội dung họp. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án, tài liệu phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Tỉnh ủy trước kỳ họp ít nhất 05 ngày; Văn phòng Tỉnh ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp ít nhất 03 ngày, đối với hội nghị Tỉnh ủy và trước 02 ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

Điều 26. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hàng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Tỉnh ủy viên.

2. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo Quy định số 780-QĐ/TU ngày 07/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chế độ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các huyện ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ,

Thường trực Tỉnh uỷ và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ và Tỉnh uỷ.

3. Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới; phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 27. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Tỉnh uỷ được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ uỷ quyền đều được văn bản hoá theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh uỷ có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hằng ngày và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; các quyết định xử lý cụ thể của mỗi đồng chí thành viên trong Thường trực Tỉnh uỷ khi lấy danh nghĩa Thường trực Tỉnh uỷ để giải quyết công việc đều phải do Văn phòng Tỉnh uỷ thông báo bằng văn bản, trừ những trường hợp mà các đồng chí Thường trực Tỉnh uỷ cần chỉ đạo hoặc xử lý trực tiếp (trừ những việc các đồng chí Thường trực Tỉnh uỷ trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Tỉnh uỷ và của từng đồng chí trong Thường trực phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ được thì Thường trực Tỉnh uỷ chỉ đạo Văn phòng Tỉnh uỷ gửi xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh uỷ bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 1/2 thành viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Điều 28. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hàng năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ và đồng chí Bí thư, các Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Tỉnh uỷ để lấy ý kiến góp ý và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

2. Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, tỉnh uỷ kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, uỷ viên Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội.

Điều 29. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và nhân dân

1. Hàng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với Ban Thường vụ các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thành viên Thường trực Tỉnh ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với các cơ quan thuộc khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với nhân dân.

- Khi cần, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm việc với bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn và thủ trưởng sở, ngành (nơi không có đảng đoàn, ban cán sự đảng) nghe báo cáo tình hình và có thể mời một số Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có liên quan tham gia. Có việc, Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp làm việc với bí thư huyện ủy, thị ủy thành ủy, đảng ủy trực thuộc, đảng đoàn, ban cán sự đảng... hoặc cấp ủy viên, sau đó thông báo lại những vấn đề đã giải quyết cho các Phó Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách nắm được để đôn đốc, theo dõi thực hiện. Trường hợp bận công tác, Bí thư có thể ủy quyền cho Phó Bí thư hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách giải quyết, sau đó báo cáo lại Bí thư Tỉnh ủy.

- Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn hoặc thủ trưởng sở, ngành (nơi không có đảng đoàn, ban cán sự đảng) có thể trực tiếp xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy về những lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Thường trực Tỉnh ủy ra thông báo ý kiến để các cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn... có liên quan thực hiện.

3. Tỉnh ủy viên chủ động bố trí, sắp xếp công việc đi cơ sở ít nhất mỗi tháng 01 (một) lần để nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy viên có kế hoạch đi cơ sở theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để nắm bắt, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ, chỉ đạo giải quyết những công việc cần thiết theo quyền hạn; gắn bó với quần chúng để tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, những kiến nghị hoặc ý kiến phê bình của quần chúng; tuyên truyền, giải thích chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cho quần chúng hiểu và làm đúng.

- Thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt Đảng và dự sinh hoạt với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở mỗi quý 01 (một) lần, báo cáo kết quả (bằng văn bản) theo quy định; cuối mỗi quý hoặc sau mỗi lần đi cơ sở (theo quy định và khi thấy cần thiết), các Tỉnh ủy viên báo cáo tóm tắt công việc đã làm, tình hình chung và những đề xuất, kiến nghị (nếu có) với Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét trả lời các đề xuất, kiến nghị.

- Khi đi công tác ngoài tỉnh trên 02 ngày làm việc, đồng chí Tỉnh ủy viên và đồng chí cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý phải báo cáo bằng văn bản với Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 30. Tổ chức kiểm tra, giám sát, thực hiện; sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của tỉnh

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh uỷ; báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh uỷ thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thì ban thường vụ giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

3. Sau khi có nghị quyết của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các cấp, các ngành phải khẩn trương quán triệt và nghiêm chỉnh triển khai tổ chức thực hiện theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Thường trực Tỉnh uỷ có thể mở hội nghị cán bộ để truyền đạt nghị quyết. Những chủ trương mới, những vấn đề quan trọng, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo làm điểm rút kinh nghiệm trước khi triển khai ra diện rộng.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ có kế hoạch kiểm tra, giám sát hoặc giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết, kết luận... đồng thời Ủy ban kiểm tra Tỉnh uỷ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ có giải pháp đẩy mạnh thực hiện.

Điều 31. Chế độ quản lý cán bộ

1. Đảng thống nhất quản lý cán bộ trong bộ máy của Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể nhân dân và tổ chức kinh tế - xã hội. Trực tiếp quản lý diện cán bộ chủ chốt và phân cấp cho các cấp ủy đảng, cơ quan nhà nước và các đoàn thể trách nhiệm quản lý cán bộ theo quy định thống nhất của Tỉnh uỷ (có Quy định phân cấp quản lý cán bộ riêng); thường xuyên kiểm tra công tác tổ chức, cán bộ ở các cấp, các ngành. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nghe các ban của Tỉnh uỷ, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá kết quả công tác của đội ngũ cán bộ chủ chốt của tỉnh.

2. Thường trực Tỉnh uỷ chuẩn bị các phương án tổ chức, cán bộ, đề Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét quyết định. Đồng thời, quyết định các vấn đề tổ chức cán bộ được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ủy quyền.

3. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chịu trách nhiệm tổng hợp về tổ chức, cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ cán bộ; giúp Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chuẩn bị phương án về công tác cán bộ thuộc diện Tỉnh uỷ quản lý. Trước khi trình phương án ra Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ tập hợp đầy đủ ý kiến đảm bảo theo quy trình về đề bạt, bổ nhiệm, đánh giá cán bộ; khi tổng hợp đề báo cáo mà còn có ý kiến khác nhau, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ tổng hợp báo cáo đầy đủ để Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Tỉnh ủy viên; các Ban Đảng tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ngành, đoàn thể tỉnh; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy chế này.

2. Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn căn cứ Quy chế này và các quy định liên quan xây dựng quy chế hoạt động của tổ chức mình và chỉ đạo cơ quan, đơn vị cấp dưới trực thuộc xây dựng quy chế hoạt động để đảm bảo tính thống nhất.

3. Căn cứ Quy chế này, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế liên quan cho phù hợp, đúng quy định.

4. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các Ban Đảng tỉnh giúp Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế và tổng hợp ý kiến, kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung Quy chế báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Quy chế này được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 nhất trí thông qua tại Hội nghị lần thứ 25, ngày 10/4/2019, có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế làm việc số 05-QC/TU ngày 22/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW (để báo cáo),
- Các Ban Đảng và VPTW Đảng,
- Các Ban Đảng tỉnh,
- Các Ban, BCS Đảng, Đảng đoàn,
- Các sở, ngành, MTTQ, tổ chức CT-XH tỉnh,
- BTV huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ĐUTTTU,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- LĐVP;
- CV: TH, KT-XH VPTU,
- Lưu VPTU.

T/M BAN CHẤP HÀNH

BÍ THƯ



Đỗ Tiến Sỹ